

Số: **924/2019/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 10 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 11,12 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1166/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông **Cáp Văn S**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 61/4, tổ 3, ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

+ Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: 61/4, tổ 3, ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào năm 2008. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và lối sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Cáp Văn Hoàng S1, sinh ngày 19/4/2009, Cáp Văn Hoàng Q, sinh ngày 17/10/2013, hai bên thỏa thuận giao 2 cháu cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Hôn nhân và gia đình - ST: Ông S và bà H phải chịu 300.000đ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cáp Văn S và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu Cáp Văn Hoàng S1, sinh ngày 19/4/2009, Cáp Văn Hoàng Q, sinh ngày 17/10/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (1.000.000đồng/1cháu/1tháng) kể từ tháng 06/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

Sau khi ly hôn ông S vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông S có quyền thăm nom con; không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

+ Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Cáp Văn S và bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ lệ phí. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp tại

biên lai thu số 0008223 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu: hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Xuân